

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ TUẦN

KỶ VỌNG NHỊP HỒI KỸ THUẬT!

22.4 – 26.4.2024



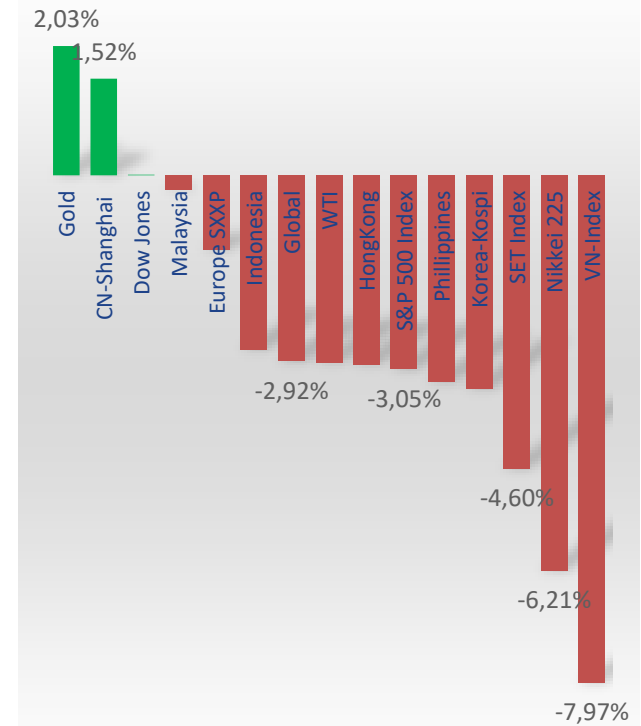
Diễn biến TTCK Thế Giới

- TTCK toàn cầu giảm điểm mạnh khi giới đầu tư hạ triển vọng về khả năng giảm lãi suất trong bối cảnh lạm phát tiếp tục dai dẳng.
- TTCK Mỹ tiếp tục ghi nhận tuần giảm mạnh nhất trong hơn 1 năm trở lại đây, chính thức bước vào xu hướng giảm.
- Fed tiếp tục giảm bảng cân đối tài sản, số dư chương trình hỗ trợ BTFP sụt giảm đã tác động lớn đến thanh khoản.
- Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ tăng mạnh trở lại và ghi nhận mức cao nhất trong vòng 5 tháng.
- Thị trường dần hạ kỳ vọng về số lần hạ lãi suất và thời gian hạ đang tiếp tục lùi về Q3-Q4/2024.
- Dòng vốn tiếp tục bán ròng ở khu vực Châu Á.

TTCK toàn cầu giảm điểm mạnh khi giới đầu tư hạ triển vọng về khả năng giảm lãi suất trong bối cảnh lạm phát tiếp tục dai dẳng

Diễn biến thị trường chứng khoán toàn cầu

Indexs	Last	Weekly	YTD	P/E	P/B
S&P 500 Index	4,967.23	-3.05%	4.14%	23.76	4.55
Dow Jones	37,986.40	0.01%	0.79%	21.78	4.77
Europe SXXP	499.29	-1.18%	4.24%	14.65	2.04
Nikkei 225	37,068.35	-6.21%	10.77%	26.43	2.10
CN-Shanghai	3,065.26	1.52%	3.04%	13.33	1.27
Korea-Kospi	2,591.86	-3.35%	-2.39%	18.72	0.95
HongKong	16,224.14	-2.98%	-4.83%	9.10	0.95
VN-Index	1,174.85	-7.97%	3.98%	15.58	1.69
Malaysia	1,547.57	-0.22%	6.39%	15.34	1.35
SET Index	1,332.08	-4.60%	-5.92%	16.87	1.32
Indonesia	7087.317	-2.74%	-2.55%	16.80	2.07
Phillippines	6,443.00	-3.25%	-0.11%	12.38	1.54
Global	743.28	-2.92%	2.24%	19.77	2.90
WTI	83.14	-2.94%	16.04%		
Gold	2,391.93	2.03%	15.95%		

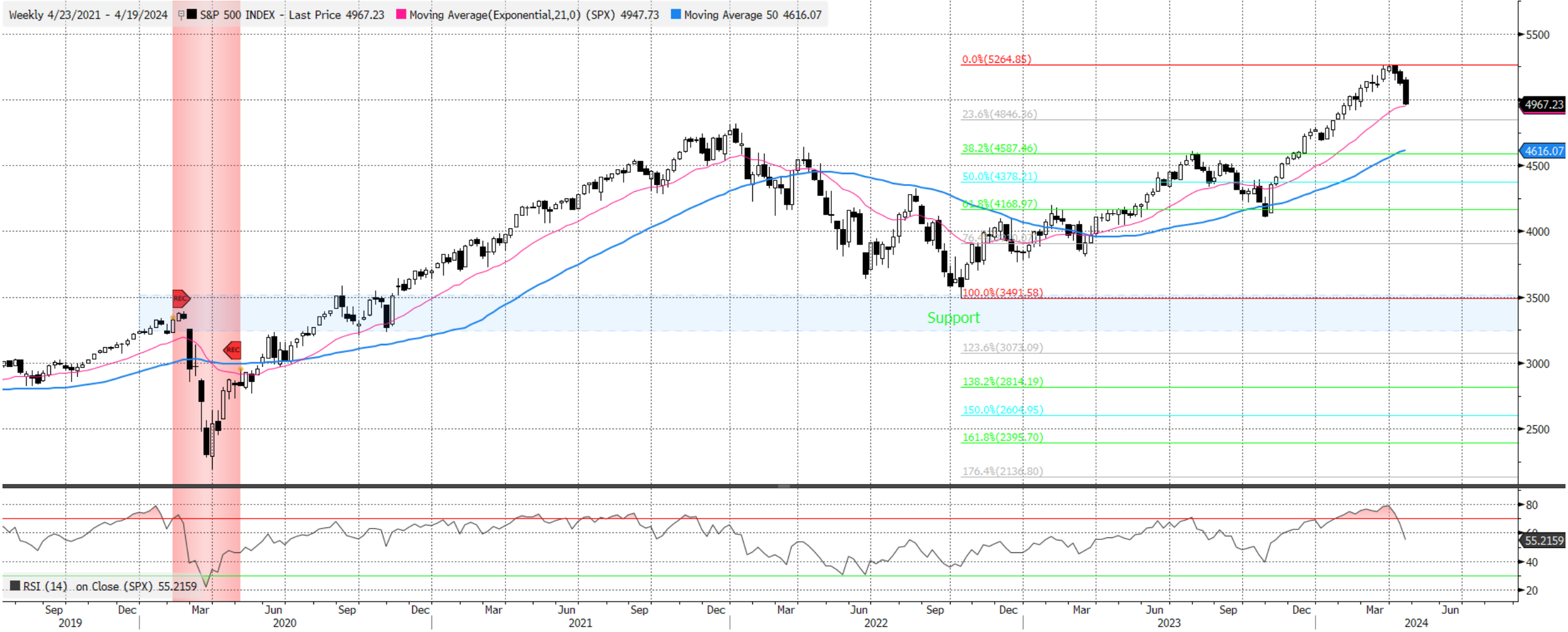


Toàn cảnh thông tin tác động đến diễn biến TTCK thế giới trong tuần qua

- **TTCK Mỹ ghi nhận tuần giảm điểm mạnh nhất trong một năm trở lại đây.** TTCK Mỹ giảm điểm mạnh nhất trong 1 năm trở lại đây khi giới đầu tư hạ triển vọng về khả năng hạ lãi suất trong bối cảnh lạm phát tiếp tục dai dẳng.
- **Doanh thu bán lẻ tháng 3 của Mỹ tăng 0,7%, cao hơn mức dự báo 0,3% - dấu hiệu mới nhất cho thấy tiêu dùng vẫn mạnh bất chấp áp lực lạm phát.** Dù doanh thu bán lẻ khả quan là một chỉ báo tích cực về tình trạng của nền kinh tế Mỹ, dữ liệu này cũng củng cố khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) trì hoãn việc tăng lãi suất. Kỳ vọng lãi suất này không có lợi cho các tài sản có độ rủi ro cao hơn như cổ phiếu.
- **Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) Jerome Powell cho biết chính sách tiền tệ hiện tại sẽ được duy trì trong bối cảnh lạm phát chưa có nhiều chuyển biến trong năm 2024.** Ông Powell nói: "Dữ liệu gần đây cho thấy nền kinh tế đang tăng trưởng vững chắc và thị trường lao động duy trì được sức mạnh, nhưng cũng cho thấy không có nhiều tiến bộ giúp đưa lạm phát về mức mục tiêu 2%".
- **Số lượng đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại Mỹ đạt 212.000 đơn vị trong tuần kết thúc vào ngày 13/4.** Kết quả thực tế thấp hơn dự báo 215.000 đơn vị của giới chuyên gia. Số lượng người nộp đơn trợ cấp thất nghiệp luôn giao động quanh ngưỡng 200.000 kể từ đầu năm 2024, ngưỡng được coi là thấp so với bình quân quá khứ, qua đó phản ánh sức nóng của thị trường việc làm tại nền kinh tế số một thế giới.
- **Chỉ số dẫn dắt của Mỹ (U.S. leading economic indicators) – chỉ báo sớm các dữ liệu kinh tế - đã giảm 0,3% trong tháng 3/2024,** giảm mạnh hơn dự báo là -0,1%. Chỉ số này đã quay lại xu hướng giảm trong 2 năm sau chỉ 1 tháng Hai tăng 0,2%.
- **Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm tiếp tục tăng cao, nằm trên mốc 4,6%.** Khả năng Fed trì hoãn giảm lãi suất khiến lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ tăng cao cũng như đồng Dollar tăng giá mạnh. Chỉ số sức mạnh đồng Dollar (DXY) tăng mạnh trên ngưỡng 106 điểm.
- **Israel phóng một số tên lửa tấn công một địa điểm ở Iran sáng 19/4 (giờ Việt Nam).** Hành động của Israel được thực hiện để trả đũa đợt tấn công của Iran vào lãnh thổ nước này cuối tuần trước. Tuy nhiên, theo tin từ phía Iran, cuộc tấn công của Israel đã bị đánh chặn và không gây thiệt hại đáng kể.
- **Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) ngày 16/4 nâng dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm nay lên 3,2% trong năm nay, cao hơn 0,1 điểm phần trăm so với dự báo đưa ra hồi tháng 1.** Dự báo về năm 2025 giữ nguyên ở mức 3,2%. IMF đánh giá động lực sẽ đến từ Mỹ và một số thị trường mới nổi. Tuy nhiên, IMF cho rằng triển vọng vẫn còn những bấp bênh do lạm phát dai dẳng và rủi ro địa chính trị.
- **Xu hướng tăng giá của USD khiến đồng tiền của các nền kinh tế mới nổi châu Á giảm mạnh.** Tỷ giá Ringgit Malaysia, Dollar Đài Loan đều giảm xuống mức khủng hoảng 1998. Hiện lãi suất các nền kinh tế châu Á đều thấp hơn lãi suất tại Mỹ khiến áp lực giảm tỷ giá càng mạnh. Chính phủ các nước đều có một số động thái để làm chậm tốc độ giảm tỷ giá nhưng đều hạn chế việc bán USD dự trữ ra thị trường.
- **Quý 1/2024, nền kinh tế Trung Quốc tăng trưởng 5,3% so với cùng kỳ năm ngoái,** cao hơn mức dự kiến 4,6% của các nhà kinh tế mà Reuters thăm dò ý kiến và cũng cao hơn mức 5,2% của quý 4/2023. Trung Quốc đang duy trì mục tiêu tăng trưởng trong năm nay mặc cho căng thẳng thương mại gia tăng với phương Tây. Tuần trước, Morgan Stanley đã nâng dự báo GDP thực năm 2024 của Trung Quốc từ mức 4,2% lên 4,8%.
- **Một loạt nguyên liệu thô tăng giá đã kéo chỉ số hàng hóa S&P GSCI lên cao hơn 12,8% trong năm 2024,** đánh bại tỷ suất lợi nhuận 8% của chỉ số chứng khoán S&P 500. Nguyên nhân gây tăng giá hàng hóa do thiếu hụt nguồn cung và sự bất ổn của kinh tế vĩ mô. Các chuyên gia dự đoán giá hàng hóa vẫn còn tiềm năng tăng mạnh trong thời gian tới.

TTCK Mỹ tiếp tục ghi nhận tuần giảm mạnh nhất trong hơn 1 năm trở lại đây

- TTCK Mỹ giảm điểm mạnh nhất trong 1 năm trở lại đây khi giới đầu tư hạ triển vọng về khả năng hạ lãi suất trong bối cảnh lạm phát tiếp tục dai dẳng. Bên cạnh đó, đà giảm của cổ phiếu công nghệ cũng là một yếu tố kéo chỉ số giảm sâu hơn trong bối cảnh lo ngại về diễn biến leo thang xung đột ở Trung Đông khi cuộc tấn công trả đũa hạn chế của Israel vào Iran. Chỉ số S&P 500 và Nasdaq Composite bước sang tuần giảm mạnh thứ 3 liên tiếp và là tuần giảm mạnh nhất trong vòng 1 năm trở lại đây với mức lần lượt là 3% và 5.5% trong tuần này. Riêng Dow Jones tăng nhẹ 0.01% trong tuần này sau 2 tuần giảm liên tiếp.



Chỉ số S&P chính thức bước vào xu hướng giảm

- Nhìn từ đồ thị ngày, chỉ số S&P 500 chính thức bước vào xu hướng giảm mạnh sau khi xuyên qua các vùng hỗ trợ gần nhất như EMA(21)/ MA(50) ngày. Kể từ mức đỉnh 52 tuần, chỉ số S&P 500 đã để mất 297,6 điểm tương ứng 5,65%. Trong đó, EMA(21) cũng đã giao cắt MA(50) từ trên xuống và RSI(14) đang giảm về sát vùng quá bán cho thấy xu hướng giảm vẫn đang hiện hữu. Tuy nhiên, vùng hỗ trợ kỹ thuật Fibonacci 23.6% ở 4.846 điểm gần sát vùng hỗ trợ tại đỉnh cũ tháng 1/2022 quanh mốc 4.800 điểm có thể sẽ xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật trong ngắn hạn



Fed tiếp tục giảm bảng cân đối tài sản, số dư chương trình hỗ trợ BTFP sụt giảm đã tác động lớn đến thanh khoản

- Fed tiếp tục giảm dần số dư bản cân đối kế toán trong kế hoạch thắt chặt định lượng (QT) để đối phó với lạm phát. Riêng trong tuần kết thúc vào ngày 12/4, bảng cân đối kế toán của Fed tiếp tục giảm thêm 32,67 tỷ USD. Bên cạnh đó, số dư của chương trình hỗ trợ thanh khoản ngân hàng (BTFP) tiếp tục sụt giảm 638 triệu USD trong tuần qua và giảm 41,75 tỷ USD so với mức cao nhất vào đầu tháng 3/2024 khi các ngân hàng đang dần hoàn trả khoản vay cho Fed trong vòng 1 năm.
- Diễn biến này góp phần làm giảm tính thanh khoản trên thị trường tài chính và qua đó tác động tới diễn biến điều chỉnh của chỉ số S&P500 trong thời gian gần đây vốn dĩ rất đồng biến với xu hướng dòng tiền thông qua các chương trình hỗ trợ đặc biệt của Fed.



Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ tăng mạnh trở lại và ghi nhận mức cao nhất trong vòng 5 tháng

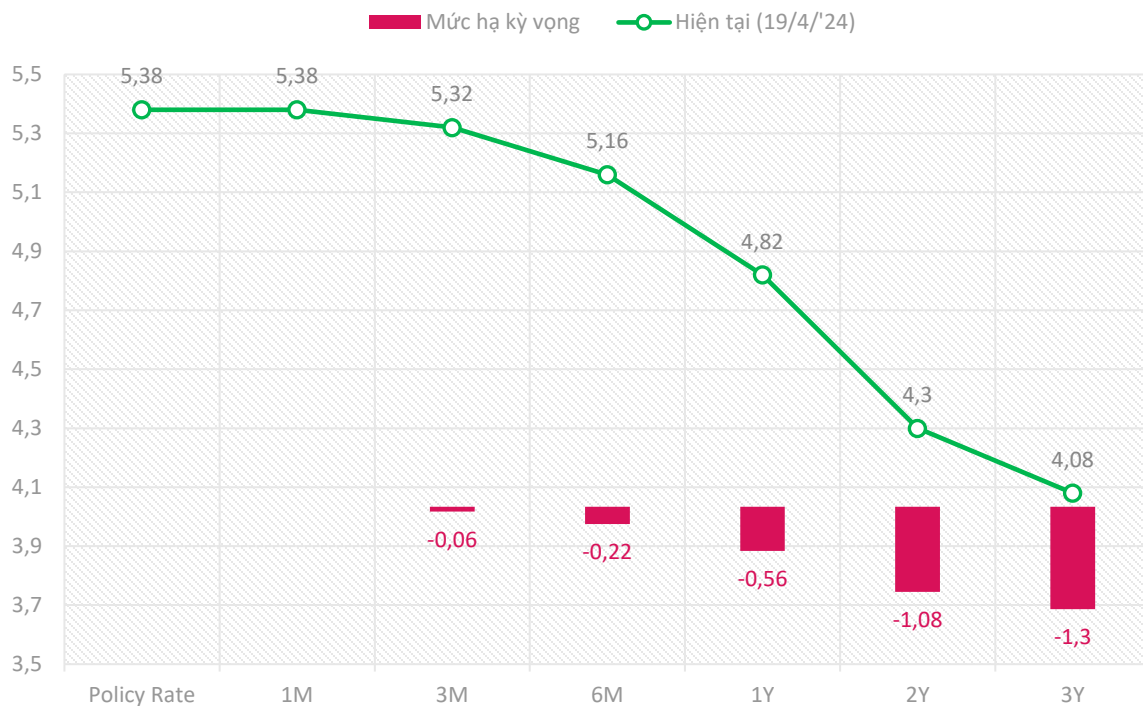
- Lợi suất trái phiếu kho bạc kỳ hạn 10 năm của Mỹ đã tăng lên mức cao nhất 5 tháng ở 4,69% trong tuần này do lo ngại sâu sắc hơn rằng Cục Dự trữ Liên bang sẽ giữ lãi suất cao hơn trong thời gian dài hơn đã gây ra làn sóng bán Kho bạc mạnh mẽ hơn trong tất cả các kỳ hạn. Kết thúc tuần, lợi suất trái phiếu kho bạc 10 năm của Mỹ dừng ở mức 4,62% vào thứ Sáu do nhu cầu về tài sản an toàn trong bối cảnh cuộc tấn công của Israel vào Iran tạo ra sự gia tăng ban đầu về nhu cầu tài sản trú ẩn an toàn. Tuy nhiên, thị trường lao động vẫn tiếp tục mạnh mẽ, áp lực lạm phát vẫn chưa có dấu hiệu kết thúc, trong khi các nhà hoạch định chính sách của Fed ủng hộ chưa vội cắt giảm lãi suất cho thấy kỳ vọng lãi suất. Do đó, với mức tăng mạnh của LSTP kho bạc kỳ hạn 10 và lãi suất cho vay thế chấp của Mỹ đang tăng cao gây sức ép lớn đến nền kinh tế nói chung và TTCK nói riêng.



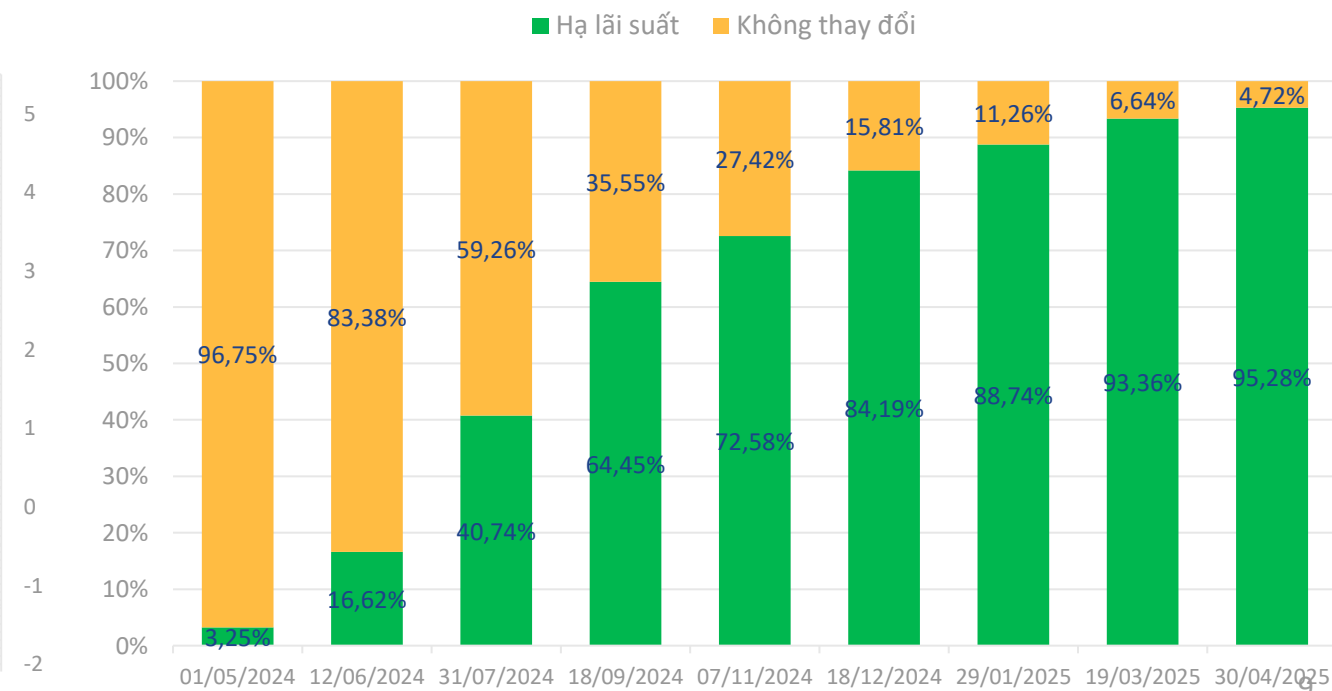
Thị trường dần hạ kỳ vọng về số lần hạ lãi suất và thời gian hạ đang tiếp tục lùi về Q3-Q4/2024

- Dữ liệu lạm phát gần đây cho thấy ngân hàng trung ương có thể cần thêm thời gian để cảm thấy thoải mái khi giảm lãi suất, Chủ tịch Fed Powell cho biết trong cuộc thảo luận tại Trung tâm Wilson ở Washington. Ông nhấn mạnh, với sức mạnh của thị trường lao động và tiến bộ về lạm phát cho đến nay, việc cho phép chính sách thắt chặt có thêm thời gian để phát huy tác dụng là điều phù hợp và để dữ liệu cũng như triển vọng củng cố và cung cấp thêm xu hướng. Điều này cho thấy các quan chức Fed không cảm thấy cần phải hạ lãi suất một cách cấp thiết và ngụ ý rằng bất kỳ đợt cắt giảm lãi suất nào vào năm 2024 đều có thể diễn ra vào cuối năm. Thị trường đã xóa bỏ hoàn toàn đặt cược về khả năng hạ lãi suất trong tháng 6 - 7 và khả năng cao nhất đang rời sang tháng 9 với xác suất cùng giảm dần xuống 64,45%.
- Dữ liệu dự báo đường cong lãi suất của Fed cho thấy mức điều chỉnh trong 6 tháng đến 1 năm tới chỉ cho thấy chỉ còn khoảng 1 đến 2 lần hạ và các phát biểu của các thống đốc Fed thời gian gần đây cho thấy giọng điệu trì hoãn chu kỳ này khi các dữ liệu kinh tế vẫn đang nóng hơn kỳ vọng.

Dự báo đường cong lãi suất của FED theo Bloomberg



Dự báo xu hướng lãi suất của FED theo CME Group



Dòng vốn tiếp tục bán ròng ở khu vực Châu Á

- Dòng tiền tiếp tục có xu hướng bán ròng mạnh ở thị trường Châu Á như Đài Loan, Indonesia, Ấn Độ, Hàn Quốc, Việt Nam, Malaysia,... trong bối cảnh tỷ giá khu vực vẫn chịu ảnh hưởng khi chỉ số DXY đo lường sức mạnh của đồng Dollar biến động tăng mạnh trong tháng 4.

Foreign Porfolio Investment								
Equity Currency: USD								
Country		Daily	Weekly	MTD	QTD	YTD	12M	YOY LvL
Asia		Mln	Mln	Mln	Mln	Mln	Mln	Mln
China	31/12/2023			(6,066)	(33,134)	(67,495)	(67,495)	
India	18/4/2024	(499)	(1,277)	(909)	(909)	449	23,593	26,052
Indonesia	19/4/2024	(52)	(277)	(750)	(750)	936	(499)	(2,765)
Japan	12/4/2024		11,356	22,993	22,993	33,397	51,081	40,963
Malaysia	18/4/2024	(29)	(272)	(421)	(421)	(607)	(685)	320
Philippines	19/4/2024	(11)	(58)	(97)	(97)	66	(297)	1,282
S. Korea	19/4/2024	(510)	(574)	1,574	1,574	13,762	17,693	11,399
Sri Lanka	19/4/2024	-	(1)	3	3	(23)	(13)	(104)
Taiwan	19/4/2024	(2,733)	(5,866)	(6,452)	(6,452)	(1,722)	(2,003)	11,260
Thailand	19/4/2024	(102)	(286)	(18)	(18)	(1,951)	(5,697)	(6,308)
Vietnam	19/4/2024	27	(46)	(157)	(157)	(558)	(1,473)	(2,732)
EMA								
Euro Area	29/02/2024			13,378	52,440	52,440	237,734	166,463
Germany	29/02/2024			(887)	(3,270)	(3,270)	(17,435)	(9,743)
France	29/02/2024			(11,073)	(4,231)	(4,231)	(2,589)	8,665
Americas								
United State	29/02/2024			434	(15,006)	(15,006)	62,047	209,651
Canada	29/02/2024			(2,001)	(1,988)	(1,988)	(28,605)	(11,818)
Brazil	17/4/2024	(629)	(845)	(1,501)	(1,501)	(6,120)	527	(8,999)

Diễn biến TTCK Việt Nam

- Chỉ số VN-Index có tuần giảm điểm mạnh nhất kể từ tháng 10/2022 rơi vào down trend ngắn hạn.
- Các chỉ báo độ rộng thị trường đang dần về sát các “vùng đáy lớn” trước đó.
- NĐTNN bán ròng mạnh sang tuần thứ 13 liên tiếp với giá trị lũy kế lên đến hơn 19 nghìn tỷ đồng.
- **Dự báo xu hướng:** Trong kịch bản lạc quan vùng hỗ trợ 1.160+/- được giữ vững và xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật, chỉ số VN-Index có thể có nhịp bật từ 40 – 60 điểm kiểm nghiệm lại kháng cự 1.200 – 1.238 điểm.
- Trong kịch bản thận trọng, nếu để mất mốc 1.150 khả năng nhịp giảm mạnh tiếp theo sẽ tiếp tục diễn ra chỉ số có thể về vùng hỗ trợ trendline nối liền các đáy lớn tại 1.100 +/- điểm.

Chiến lược đầu tư:

- Duy trì quan điểm thận trọng trong giai đoạn này, ưu tiên giữ NAV và chỉ xem xét giải ngân thăm dò khi chỉ số có tín hiệu hồi phục ở các vùng hỗ trợ mạnh như 1.160 – 1.100 điểm. Tỷ lệ giải ngân thăm dò khoảng 30% tài khoản, ưu tiên các nhóm Ngành dẫn sóng có thông tin hỗ trợ như: Ngân hàng, Chứng khoán, Thép, Dầu khí,...

Toàn cảnh thông tin tác động đến TTCK Việt Nam trong tuần qua

Tin vĩ mô:

- **Đại diện Ngân hàng nhà nước cho biết đã bán ngoại tệ ở mức giá 25.450 đồng từ sáng ngày 19/4.** Đây là biện pháp rất mạnh mẽ của NHNN nhằm đảm bảo giải tỏa tâm lý thị trường, đảm bảo nguồn cung thị trường, nguồn cung ngoại tệ thông suốt, đảm bảo đầy đủ nhu cầu ngoại tệ hợp pháp của nền kinh tế.
- **Tỷ giá USD trong nước có tuần tăng mạnh.** Tỷ giá trung tâm của NHNN cuối tuần tăng lên mức 24.260 đồng/USD tăng 178 đồng so với giá đóng cửa tuần. Tỷ giá tại NHTM cũng liên tục tăng kịch trần 5% trong các phiên. Cuối tuần, giá bán USD được niêm yết ở mức 25.473 đồng/USD tăng 303 đồng so với tuần trước. Chính vì vậy, NHNN phải đưa ra biện pháp mạnh hơn là bán USD để ổn định thị trường.
- **Ngân hàng nhà nước tiếp tục giảm lượng phát hành tín phiếu 28 ngày trên thị trường mở trong tuần qua xuống 13.100 tỷ đồng.** Mức lãi suất được nâng lên theo mặt bằng chung thị trường đạt mức 3,73% vào cuối tuần. NHNN cũng mua tín phiếu 7 ngày với tổng khối lượng gần 33.000 tỷ đồng. Lượng tín phiếu đáo hạn trong tuần này là hơn 70.000 tỷ đồng tín phiếu 28 ngày và 10.000 tỷ đồng tín phiếu 7 ngày. Tính chung cả tuần, NHNN đã bơm ròng gần 80.000 tỷ đồng.
- **Lãi suất cho vay qua đêm trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng lại vọt tăng mạnh, lên gần chạm trần 5%** theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và cũng là mức cao nhất trong vòng gần 1 năm trở lại đây. Cụ thể, lãi suất cho vay qua đêm trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng đã đạt mốc 4,94% ngày 16/4. Trước đó, lãi suất liên ngân hàng những ngày đầu tháng 4 cũng có thời điểm tăng mạnh, có lúc cán mốc 4,59%, nhưng sau đó lại hạ nhiệt giảm về dưới 3%.
- **Có dấu hiệu cho thấy lãi suất huy động đã ngừng giảm và tăng trở lại.** Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) vừa bắt đầu tăng lãi suất huy động các kỳ hạn từ 1-11 tháng và từ 24 tháng trở lên kể từ 16/4. Vietinbank là ngân hàng đầu tiên trong nhóm Big4 tăng lãi suất tiết kiệm.

- **Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vừa hoàn tất khâu chuẩn bị cho việc đấu thầu vàng miếng nhằm tăng nguồn cung vàng ra thị trường.** Đây là lần đầu tiên sau 11 năm NHNN quay trở lại tổ chức đấu thầu vàng miếng. NHNN sẽ thông báo chủ trương đấu thầu đến 15 đơn vị đủ điều kiện để tham gia đấu thầu vàng. Các công tác đấu thầu sẽ tiến hành trong thứ Hai tuần tới (ngày 22/4).
- **Báo cáo quý 1/2024 của UOB Việt Nam cho biết, lạm phát dự kiến tiếp tục xu hướng tăng nhẹ** do giá nhiên liệu, lương thực thực phẩm, chi phí y tế giáo dục và tỷ giá đều chịu áp lực. UOB Việt Nam dự báo lạm phát quý 2 dao động 3,5-4% và cả năm 2024 ở mức 3,8%. Mức lãi suất tiết kiệm hiện nay đang ở mức thấp kỷ lục và có thể đã chạm đáy, dự báo lãi suất tiết kiệm có thể tăng 0,5-1 điểm % trên các kỳ hạn khác nhau từ nửa cuối năm nay.
- **Ngân hàng Nhà nước chi nhánh TPHCM cho biết, trong quý 1-2024, lượng kiều hối chuyển về TPHCM đạt hơn 2,86 tỉ đô la Mỹ, tăng 35,4% so với cùng kỳ năm 2023.** Đây cũng là mức tăng trưởng cao nhất trong ba năm gần đây. Kiều hối chuyển về từ khu vực châu Á tiếp tục chiếm tỷ trọng cao nhất với gần 60%.
- **Hiện đang là thời điểm các doanh nghiệp niêm yết công bố báo cáo tài chính quý 1/2024.** Theo số liệu đang cập nhật, ngành có mức lợi nhuận tăng trưởng ấn tượng là các công ty chứng khoán và nhóm sầm lổp. Nhóm bất động sản khu công nghiệp không còn tăng trưởng mạnh trong khi nhóm điện, dầu khí có kết quả giảm sút.
- **Tính đến cuối tháng Ba, vẫn còn khoảng 32.000 tỷ đồng vốn đầu tư công chưa được phân bổ chi tiết,** thậm chí 15 bộ, cơ quan trung ương có tỷ lệ giải ngân là 0%. Theo số liệu được Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, vốn ngân sách Trung ương chưa phân bổ là 9.500 tỷ đồng của 21/44 bộ, cơ quan và 24/63 địa phương, vốn cân đối ngân sách địa phương là 22.500 tỷ đồng của 25/63 địa phương.

Toàn cảnh thông tin tác động đến TTCK Việt Nam trong tuần qua

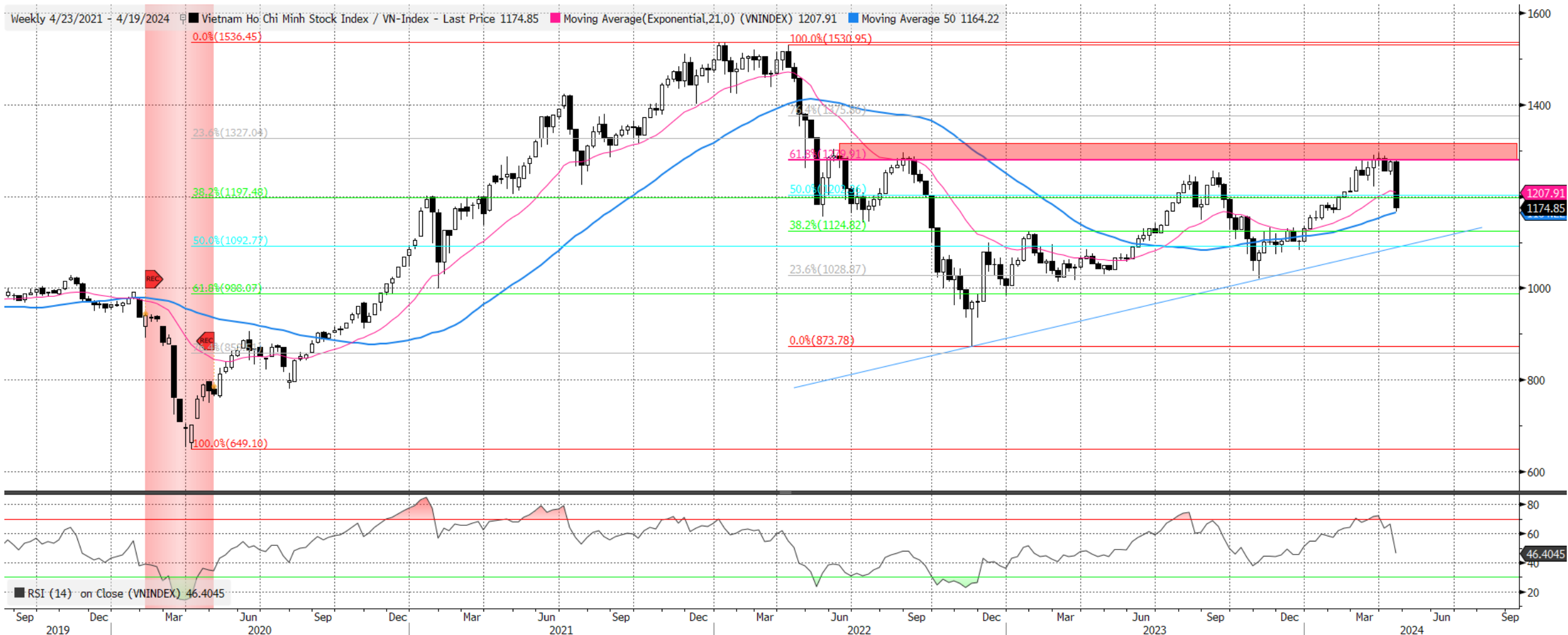
Tin doanh nghiệp niêm yết:

- **PNJ:** Theo PNJ, năm 2024, kinh tế vĩ mô vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức. Mức tăng trưởng của ngành nữ trang chỉ còn 4% do người dân siết chặt túi tiền, đây là mức tăng trưởng rất thấp. Tuy nhiên, PNJ vẫn lên kế hoạch tăng trưởng với doanh thu thuần trong năm 2024 đạt 37.148 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2023. Lợi nhuận sau thuế đạt 2.089 tỷ đồng, tăng 6% so với năm trước. Tỷ lệ chia cổ tức năm 2024 dự kiến duy trì mức 20% bằng tiền.
- **MWG:** Trong năm 2024, ban lãnh đạo MWG đề ra mục tiêu 125.000 tỷ đồng doanh thu thuần và 2.400 tỷ lợi nhuận sau thuế; tăng 6% về doanh thu và gấp 14,2 lần lợi nhuận năm 2023. Ước tính doanh thu quý 1/24 của MWG đạt 31.500 tỷ, tăng 17% so với cùng kỳ năm ngoái, lợi nhuận chưa được công bố nhưng được lãnh đạo tiết lộ sẽ tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước.
- **HHV:** Công ty có kế hoạch phát hành tổng cộng gần 170 triệu cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 5.816 tỷ đồng qua ba hình thức chào bán riêng lẻ, phát hành cho cổ đông hiện hữu và trả cổ tức năm 2023. Năm 2024, HHV lên kế hoạch 3.146 tỷ doanh thu thuần, 404 tỷ lợi nhuận sau thuế; tăng lần lượt 17% và 11% so với năm 2023.
- **PVT:** Trong năm 2024, PVTrans đặt kế hoạch doanh thu 8.800 tỷ đồng, tăng 29,4% so với kế hoạch năm 2023; lợi nhuận sau thuế 760 tỷ đồng, tăng 41,3% so với kế hoạch năm 2023 và nộp ngân sách Nhà nước 354 tỷ đồng. Trong đó, tổng vốn đầu tư dự kiến 3.364 tỷ đồng bao gồm 3.102 tỷ đồng để đầu tư tàu và 262 tỷ đồng để đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên.
- **VIX:** CTCK VIX ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 202 tỷ đồng trong quý 1 vừa qua, tăng trưởng tới 1.596% so với khoản lãi vốn vụn vặt gần 12 tỷ của cùng kỳ năm 2023. Tổng doanh thu hoạt động trong quý 1/2024 tăng 33% lên 361 tỷ đồng, chiếm phần lớn là 204 tỷ từ lãi tài sản FVTPL, ngoài ra còn hơn 115 tỷ đồng lãi từ cho vay và phải thu
- **SSI:** CTCK SSI vừa công bố BCTC riêng quý 1/2024 với tổng doanh thu đạt 1.945 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế (LNTT) đạt 900 tỷ đồng, lần lượt tăng 33% và 53% so với cùng kỳ 2023. SSI ước doanh thu hợp nhất đạt 2.022 tỷ đồng và LNTT đạt 945 tỷ đồng, tương ứng tăng 36% và 53% so với quý 1/2023.
- **BMP:** Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HoSE) đã công bố danh mục cổ phiếu VN-Diamond Index kỳ tháng 4/2023. Theo đó, cổ phiếu MWG của Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di động là cổ phiếu duy nhất bị loại khỏi danh mục. Ở chiều ngược lại, cổ phiếu BMP của Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh đã được thêm vào, giúp giữ nguyên số lượng cổ phiếu danh mục VN-Diamond Index ở mức 18 cổ phiếu. Các ETF liên quan sẽ thực hiện tái cơ cấu danh mục với hạn cuối là ngày 3/5/2024.
- **CTS:** KQKD Q1 ghi nhận doanh thu hoạt động tăng trưởng 63% lên gần 324 tỷ đồng. Đà tăng tốt nhất ghi nhận tại lãi từ tài sản FVTPL với mức tăng gần 88% lên hơn 165 tỷ đồng. Lãi từ cho vay và phải thu cũng tăng gần 72% so với cùng kỳ lên hơn 79 tỷ. Khấu trừ chi phí, CTS lãi trước thuế hơn 124 tỷ đồng, tăng trưởng 822% so với mức lãi khiếm tốn 13 tỷ trong quý 1 năm trước.
- **BSR:** Ngày 14/4/2024, phân xưởng Chưng cất dầu thô (CDU) Nhà máy Lọc dầu Dung Quất thuộc Công ty Cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn đã chính thức hoàn thành bảo dưỡng, khởi động trở lại và sản xuất thành công các sản phẩm thương mại đạt chất lượng. Lọc hoá dầu Bình Sơn cũng cho biết, tính đến ngày 14/4, tiến độ bảo dưỡng cơ khí đợt TA5 của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất đã đạt 95,85% so với kế hoạch đề ra.
- **HAX:** Quý 1/2024, Haxaco ghi nhận mức doanh thu thuần là 1.038 tỷ đồng, tăng gần 5% so với cùng kỳ năm 2023. Giá vốn tăng chậm hơn, HAX báo lãi gộp hơn 95 tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ. Khấu trừ các chi phí, lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp đạt 41 tỷ đồng, gấp 7,3 lần so với mức nền thấp của quý 1/2023. Lợi nhuận sau thuế đạt gần 32 tỷ đồng, gấp 9 lần cùng kỳ.

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Chỉ số VN-Index có tuần giảm điểm mạnh nhất kể từ tháng 10/2022 rơi vào down trend ngắn hạn

- Chỉ số VN-Index có tuần giảm điểm mạnh lên đến 7,97% và là mức giảm mạnh nhất trong gần 2 năm trở lại đây kể từ thời điểm tháng 10/2022. Đà sụt giảm mạnh của tuần này đến từ những nhiễu động từ: (i) Diễn biến điều chỉnh của TTCK thế giới; (2) Áp lực tỷ giá tăng cao nhất trong vòng 2 năm trở lại đây; (3) NĐTNN tiếp tục đà bán ròng mạnh mẽ. Với mức giảm của tuần này, chỉ số VN-Index đã xóa đi phần lớn thành quả đạt được kể từ đầu năm và bước vào giai đoạn điều chỉnh. Vùng hỗ trợ mạnh theo tuần gần nhất ở ngưỡng MA(50) tương ứng vùng 1.164 điểm và tiếp đó là hai vùng Fibonacci quan trọng là 1.125 và 1.093 điểm.



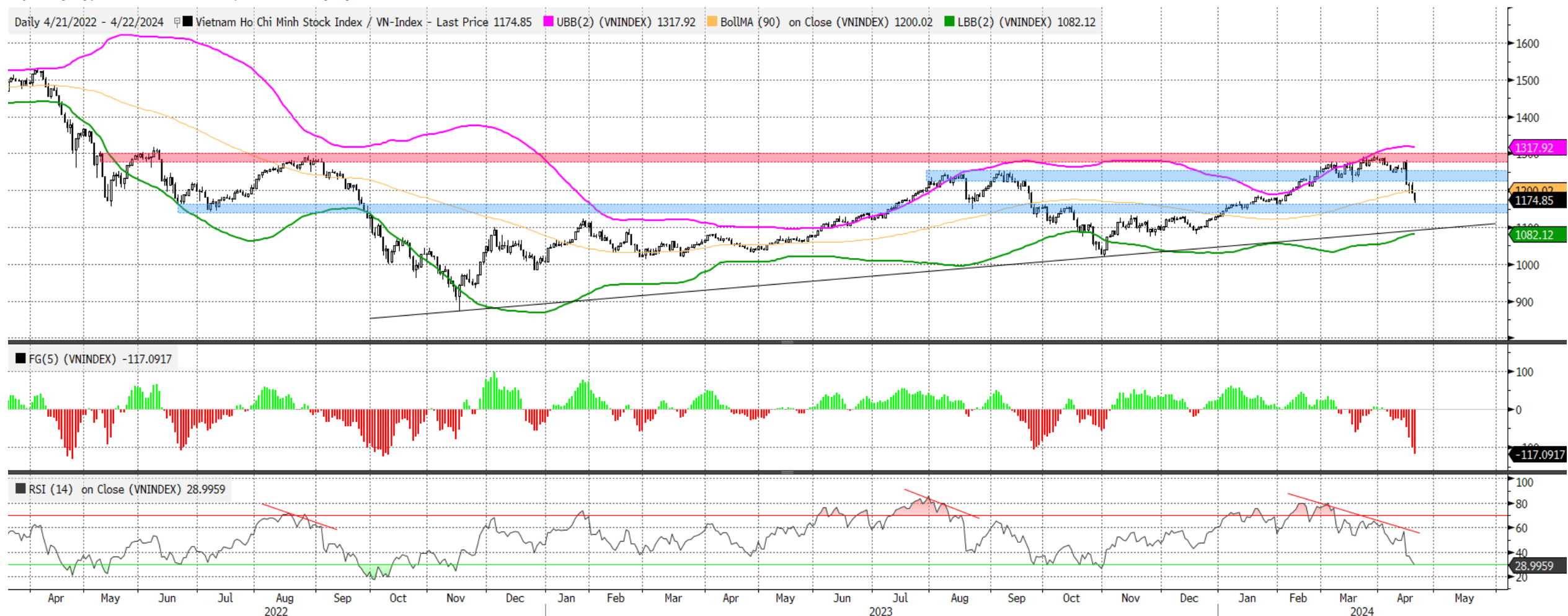
DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Chỉ số VN-Index có thể xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật ở sát các vùng hỗ trợ mạnh

- Chỉ số VN-Index đã để mất vùng hỗ trợ tâm lý và kỹ thuật quan trọng 1.200 điểm và đang tiệm cận sát vùng hỗ trợ 1.160+/- điểm. Trong khi đó chỉ báo F&G cũng đang cho thấy thị trường dẫn trải qua nhịp bán mạnh, RSI(14) đang tiến vào vùng quá bán do đó có thể một nhịp hồi kỹ thuật sớm xuất hiện quanh vùng hỗ trợ quan trọng 1.160+/- và vùng hỗ trợ mạnh của trendline nối liền các đáy và cũng là dải dưới của Bollinger Bands(90) tương đương hỗ trợ 1.100+/- điểm.

VN-Index Momentum

Top: BB(90); Middle: Fear & Greed; Bottom: RSI(14)



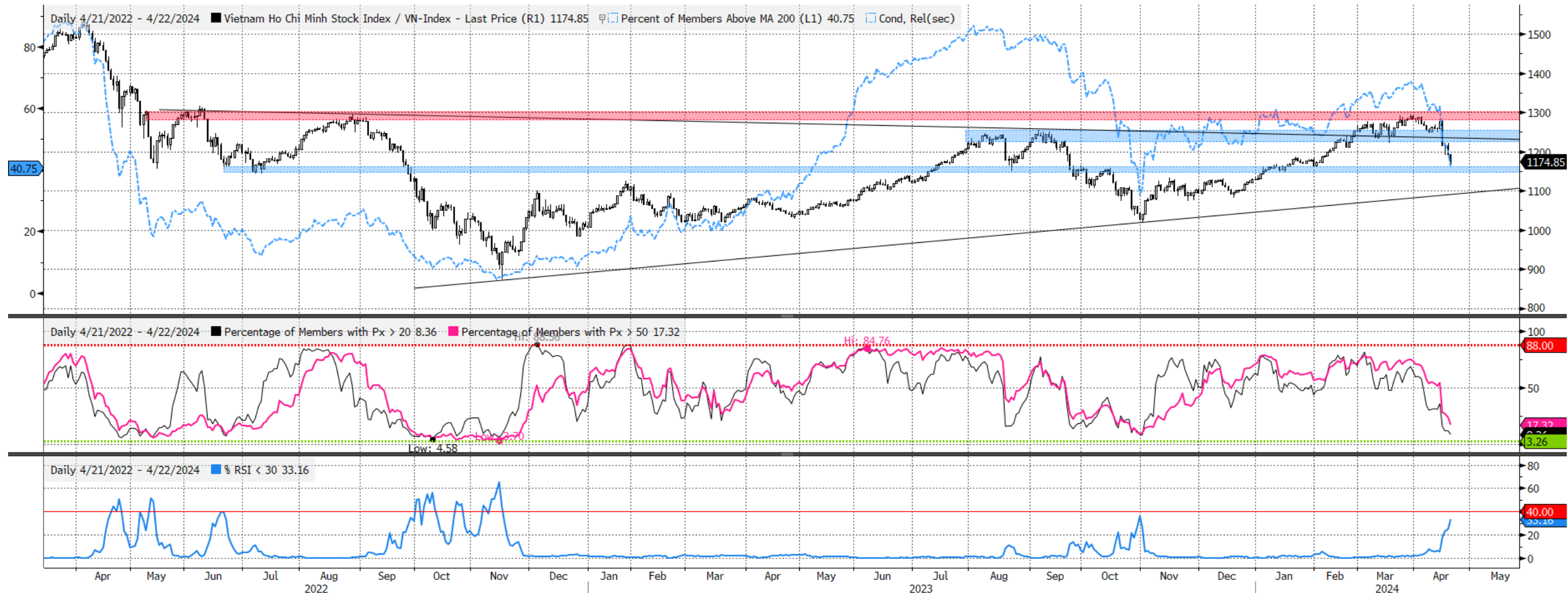
DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Các chỉ báo độ rộng thị trường đang dần về sát các “vùng đáy lớn” trước đó

- Các chỉ báo về độ rộng thị trường cho thấy sự yếu đi rất rõ trên diện rộng khi tỷ lệ phần trăm số mã nằm trên MA200 giảm xụt còn 40,75% từ mức trung bình trên 60% của hai tuần trước. Bên cạnh đó, tỷ lệ phần trăm số mã nằm trên MA20/MA50 giảm mạnh xuống còn 8,36% và 17,3% là những mức gần như thấp nhất kể từ vùng đáy tháng 10/2023. **Chỉ số %RSI<30 đo lường tỷ lệ bị bán tháo đã lên mức 33,16%** và thông thường chạm mốc $\geq 40\%$ thị trường dễ tạo đáy. Điều đó cho thấy thị trường đang trong nhịp bán mạnh và đang dần hình thành một “vùng đáy lớn” trong thời gian tới và mở ra cơ hội mua tốt nhất trong năm nay.

VN-Index Market Breadth

Top: % Member > 200D MA; Bottom: % Member > 20D/50D ; % RSI<30MA

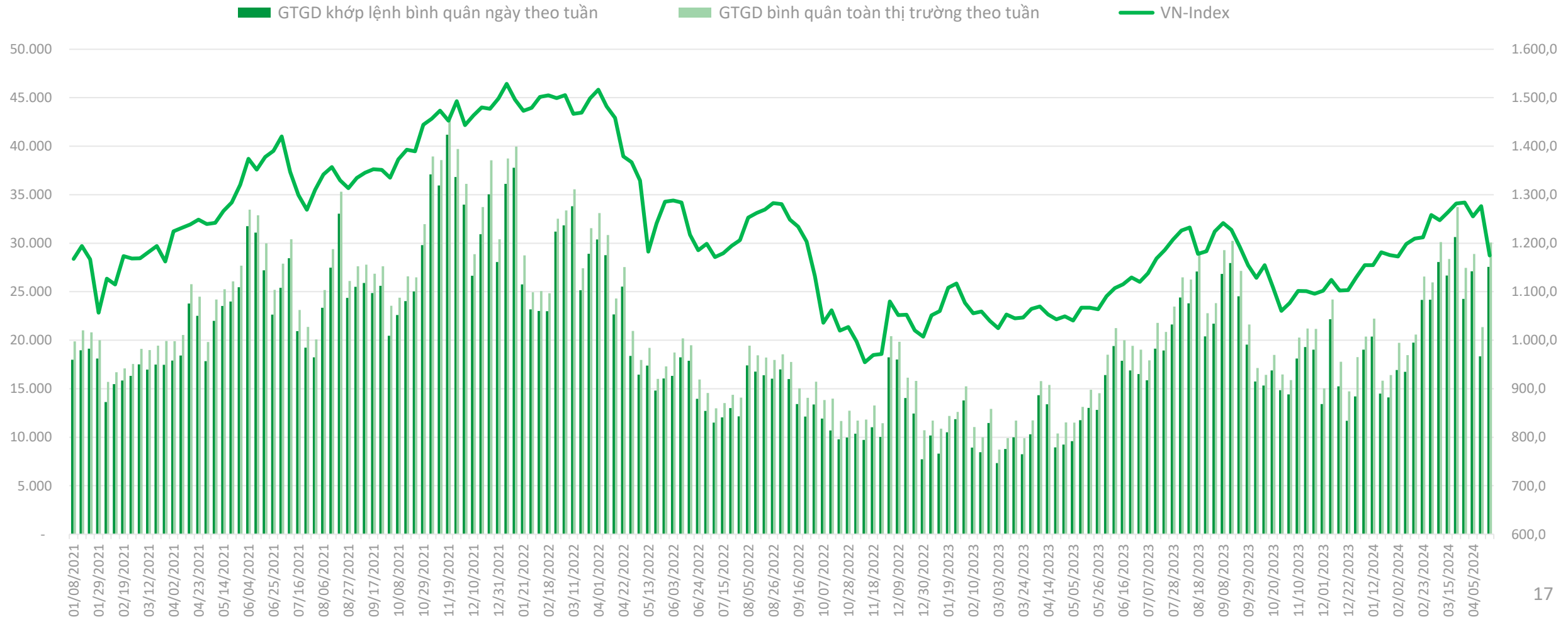


DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Thanh khoản thị trường tăng hơn 40% so với tuần trước do áp lực bán mạnh của NĐT

- Diễn giảm điểm mạnh trong tuần vừa qua đã kích hoạt áp lực bán tháo khiến thanh khoản bất ngờ tăng vọt trở lại. Giá trị giao dịch trung bình toàn thị trường lên mức trên 30 nghìn tỷ đồng tăng 41% so với tuần trước. Riêng thanh khoản khớp lệnh đạt mức 27.555 tỷ đồng tăng 50% so với mức thấp của tuần trước đó. Có lẽ yếu tố giảm bất ngờ đã khiến NĐT bối rối và lực bán giải tỏa trong tuần qua diễn ra nhằm hạ mạnh tỷ trọng để giảm thiểu rủi ro.

Giá trị giao dịch trên toàn thị trường

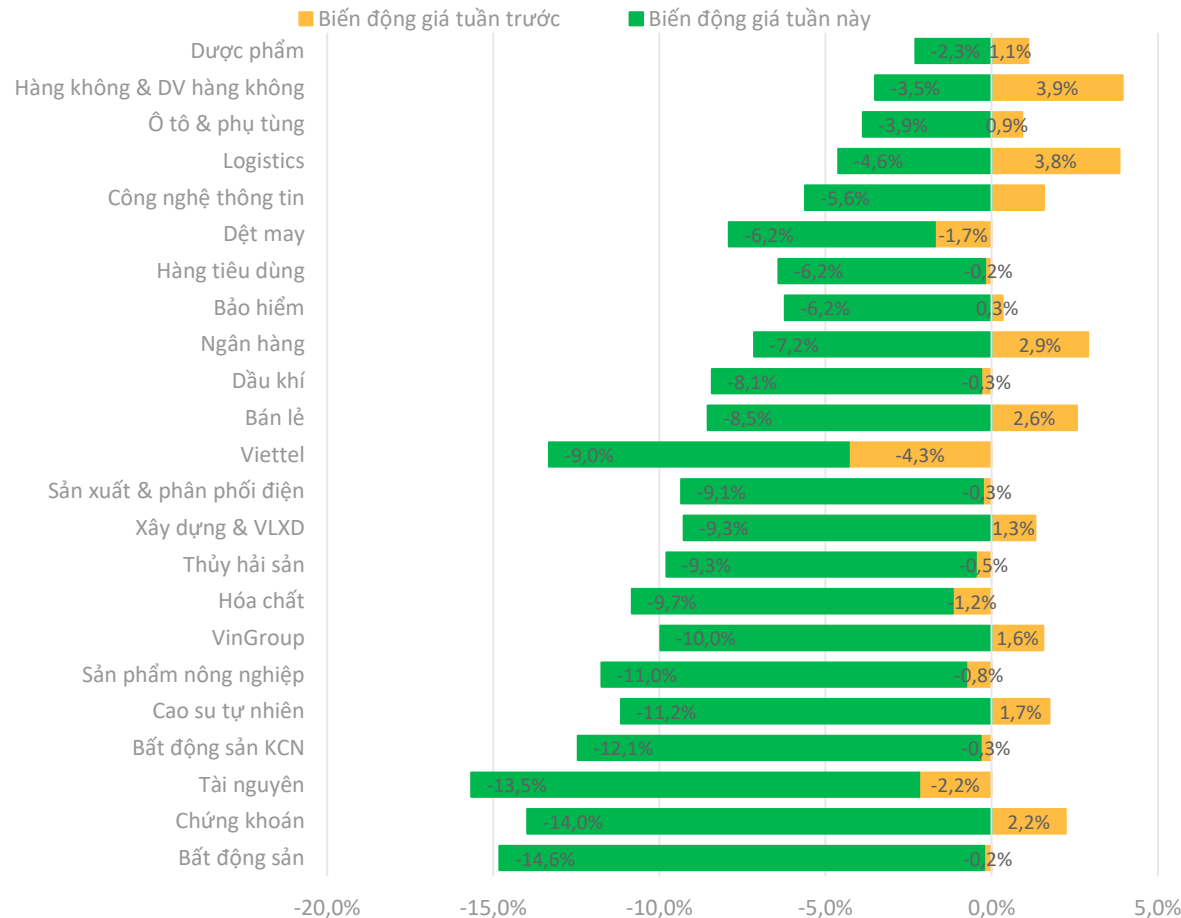


DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

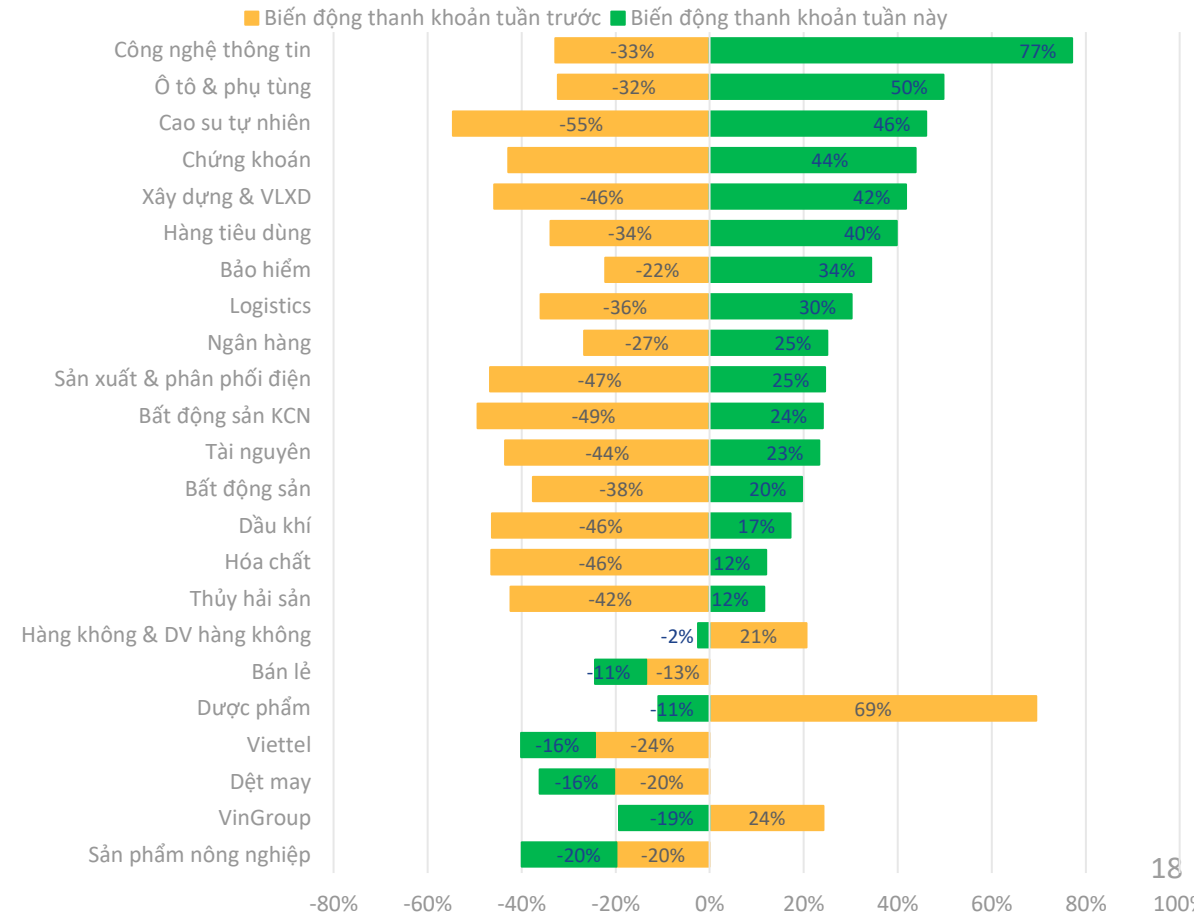
Hầu hết các nhóm Ngành đều giảm giá mạnh trong tuần vừa qua

- Diễn biến điều chỉnh mạnh và bất ngờ đã khiến toàn bộ các nhóm Ngành rơi vào trạng thái giảm giá trong đó mức giảm mạnh nhất thuộc về lĩnh vực BĐS, Chứng khoán, Tài nguyên, BĐS KCN, Cao su khi giảm từ 10% ~ 15%. Tuy nhiên, lực cầu mua giá thấp cũng tăng khá tốt ở một số Ngành như CNTT, Chứng khoán, Xây dựng & VLXD, Hàng tiêu dùng, Logistic, Ngân hàng,... với mức tăng thanh khoản từ 25% ~ 77%.

Biến động giá theo nhóm Ngành (theo tuần)



Biến động thanh khoản theo nhóm Ngành (theo tuần)

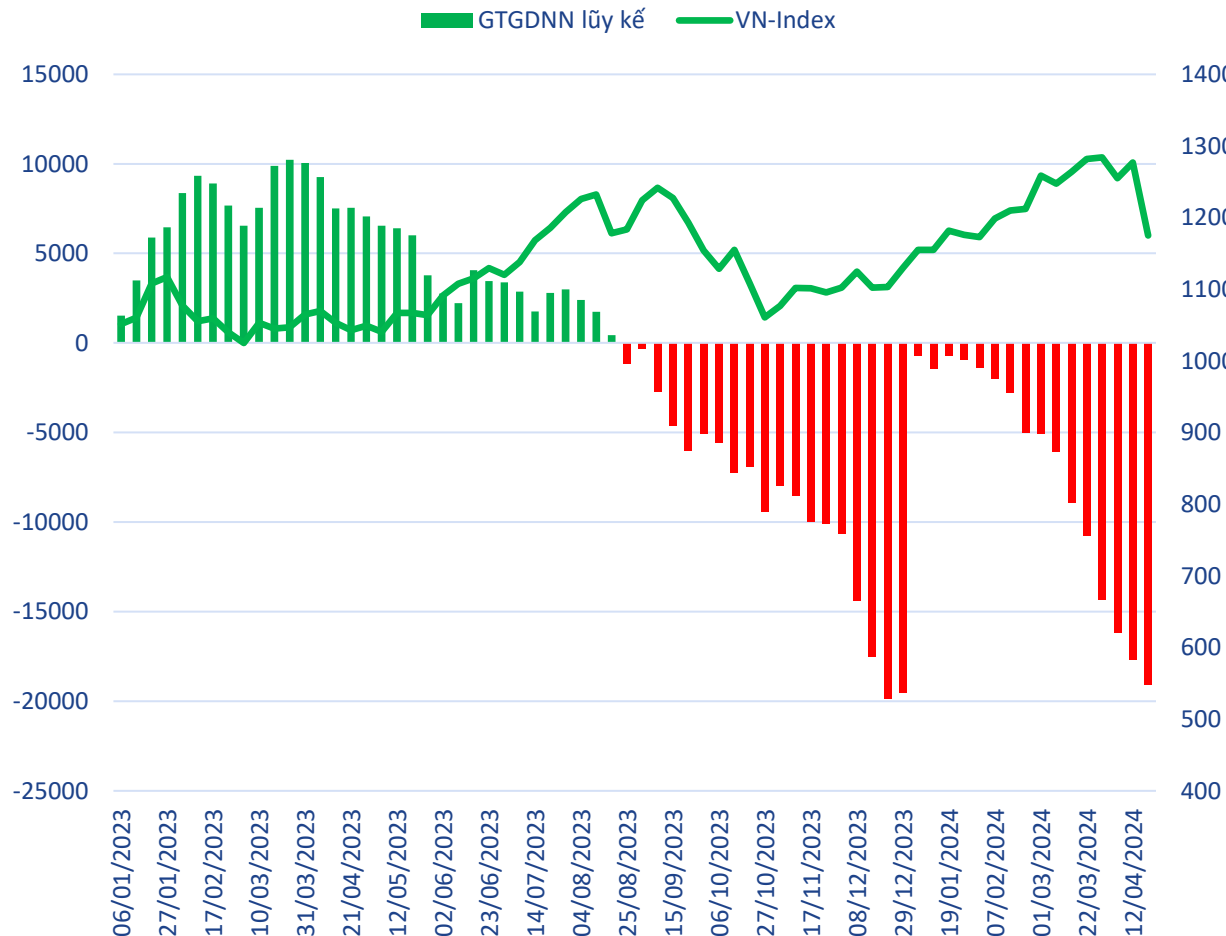


DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

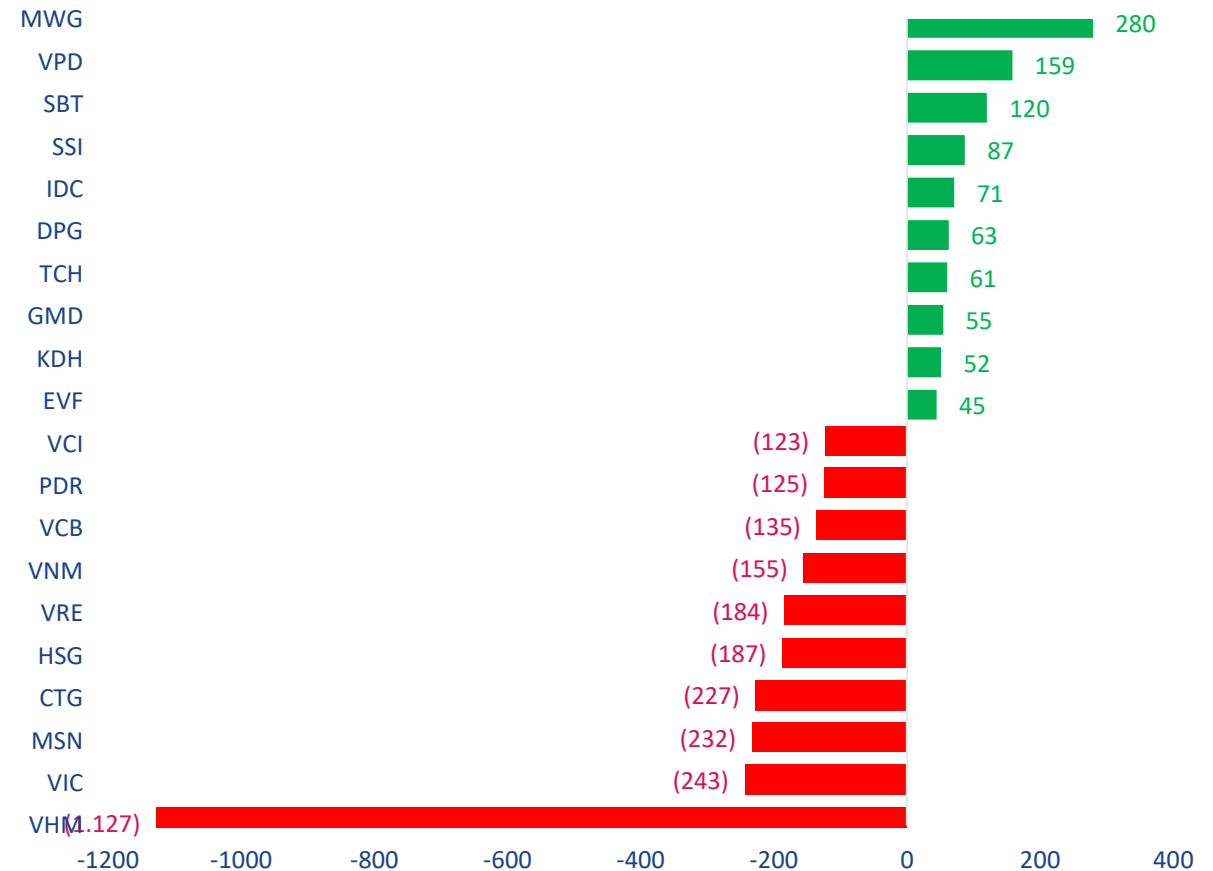
NĐTNN bán ròng mạnh sang tuần thứ 13 liên tiếp với giá trị lũy kế lên đến hơn 19 nghìn tỷ đồng

- Biến động tỷ giá mạnh và diễn biến rút vốn thông qua kênh ETF đã ảnh hưởng đến xu hướng dòng vốn ngoại trong ngắn hạn khiến NĐTNN vẫn duy trì bán ròng mạnh sang tuần thứ 13 liên tiếp. Trong đó, họ tiếp tục bán ròng 1.396 tỷ đồng trong tuần này tác động không nhỏ tới áp lực và xu hướng thị trường chung. Lũy kế từ đầu năm, NĐTNN đã bán ròng 19.000 tỷ và đây là đợt bán ròng mạnh nhất kể từ cuối năm ngoái. Trong đó lực bán ròng tập trung vào các mã vốn hóa lớn như VHM, VIC, MSN, CTG, HSG,... Ngược lại, lực mua ròng tập trung mạnh tại MWG, VPD, SBT, SSI, IDC,...

GTGD NĐTNN lũy kế toàn thị trường theo tuần



Top NĐTNN Mua/bán ròng 1 tuần (tỷ VNĐ)



DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Dòng vốn ETF tiếp tục rút vốn hơn 13,6 triệu USD trong tuần vừa qua

- Tuần vừa qua, dòng vốn ETF rút vốn ròng trở lại 13,62 triệu USD sau khi giải ngân ròng nhẹ trong tuần trước. Trong đó, FTSE Vietnam ETF đã rút hơn 10,3 triệu USD, Fubon ETF rút 4,19 triệu USD, SSIAM Finlead rút 3,44 triệu USD. Ở chiều giải ngân, Kim Growth VN30 ETF giải ngân 3,79 triệu USD, Diamond ETF giải ngân 2,19 triệu USD. Kể từ đầu năm đến nay, dòng vốn thông qua kênh ETF vẫn bị rút ròng lên đến 180,4 triệu USD.

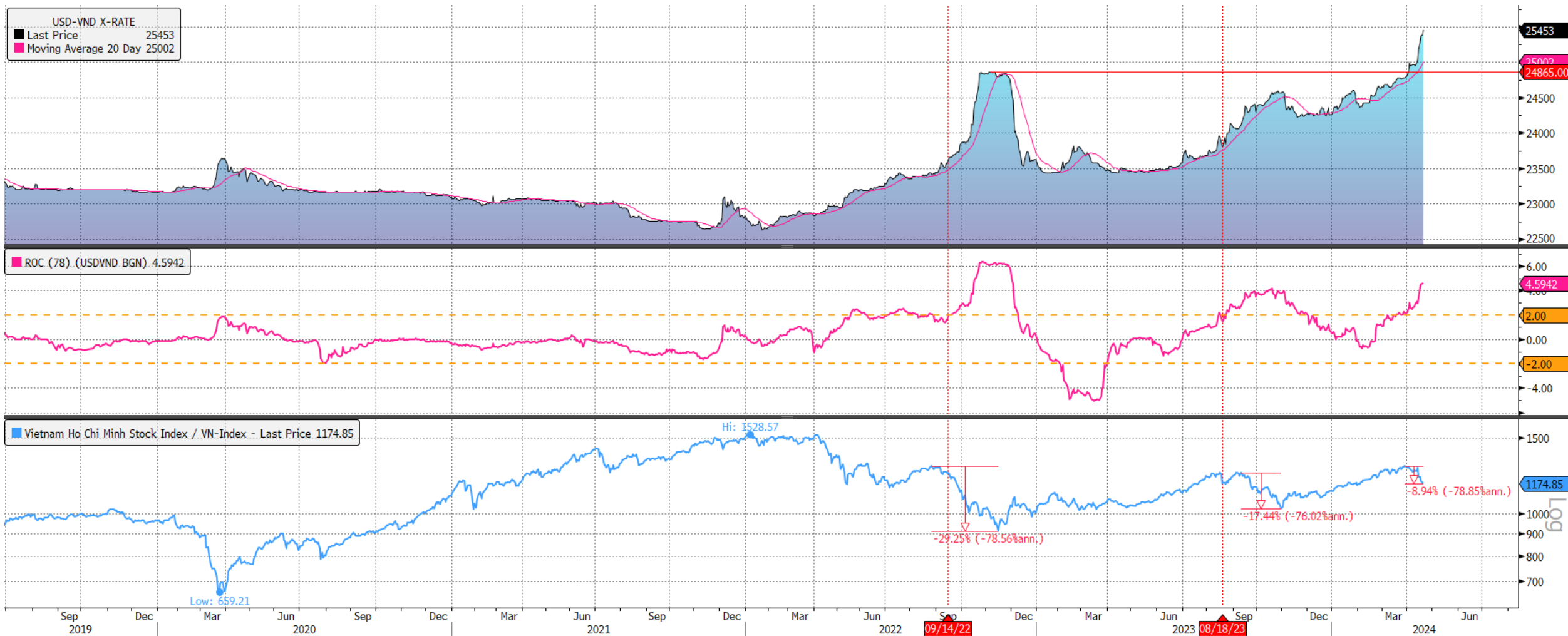
Vietnam ETF Funflow (US Millions)

STT	Name	Ticker	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow	3Y Flow
1	Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	XFVT GR	-10.3	-17.82	-38.22	-28.21	-34.52
2	Fubon FTSE Vietnam ETF	00885 TT	-4.19	-48.67	-33.16	-31.89	755.77
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL VN	-3.44	-28.5	-43.77	-130.71	-60.27
4	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50 VN	-1.16	-1.16	-2.17	-1.62	-3.48
5	CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	VND SP	-0.26	-0.26	-0.39	-2.83	-2.83
6	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30 VN	-0.25	-16.93	-39.12	-101.22	-125.3
7	KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	245710 KS	0	3	-27.51	26.67	15.21
8	Premia Vietnam ETF	2804 HK	0	-2.97	-4.75	-5.95	-7.9
9	CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	3004 HK	0	0	0	-0.28	-2.38
10	KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	371130 KS	0	0	0	-1.7	-9.14
11	Premia Vietnam ETF	9804 HK	0	-2.97	-4.75	-5.95	-7.9
12	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID VN	0	0	1.87	5.82	5.82
13	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS VN	0	0	-0.05	8.7	8.7
14	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30 VN	0	0.06	-0.4	-1.2	-1.13
15	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND VN	0	0.1	1.51	10.44	11.26
16	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30 VN	0	0	0	1.45	1.96
17	Global X MSCI Vietnam ETF	VNAM US	0	0	1.93	6.8	13.13
18	VanEck Vietnam ETF	VNM US	0	0	-0.64	-21.85	158.67
19	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD VN	2.19	-69.24	-170.79	-322.66	-46.43
20	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30 VN	3.79	4.95	4.94	15.95	28.07
ToTal			(13.62)	(180.41)	(355.47)	(580.24)	697.31

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Tỷ giá LNH tiếp tục vượt đỉnh trong xu hướng yếu đi trước sự mạnh lên của đồng Dollar

- Tỷ giá có lẽ là yếu tố vẫn cần quan sát và có thể gây áp lực cho thị trường trong ngắn hạn khi tiếp tục vượt đỉnh lên mức 25.453 VNĐ/USD. Trong bối cảnh chỉ số DXY đo sức mạnh của đồng Dollar duy trì quanh mốc 106 đã gây áp lực lớn đến tỷ giá khu vực. Riêng tỷ giá LNH đến thời điểm hiện tại đã mất giá khoảng 4,56% so với đầu năm nên tác động ngắn hạn khá tiêu cực tới diễn biến chỉ số khi các dữ liệu lịch sử cũng đã nhiều lần cho thấy sự biến động tăng mạnh của tỷ giá thường có tác động ngược chiều với VN-Index.

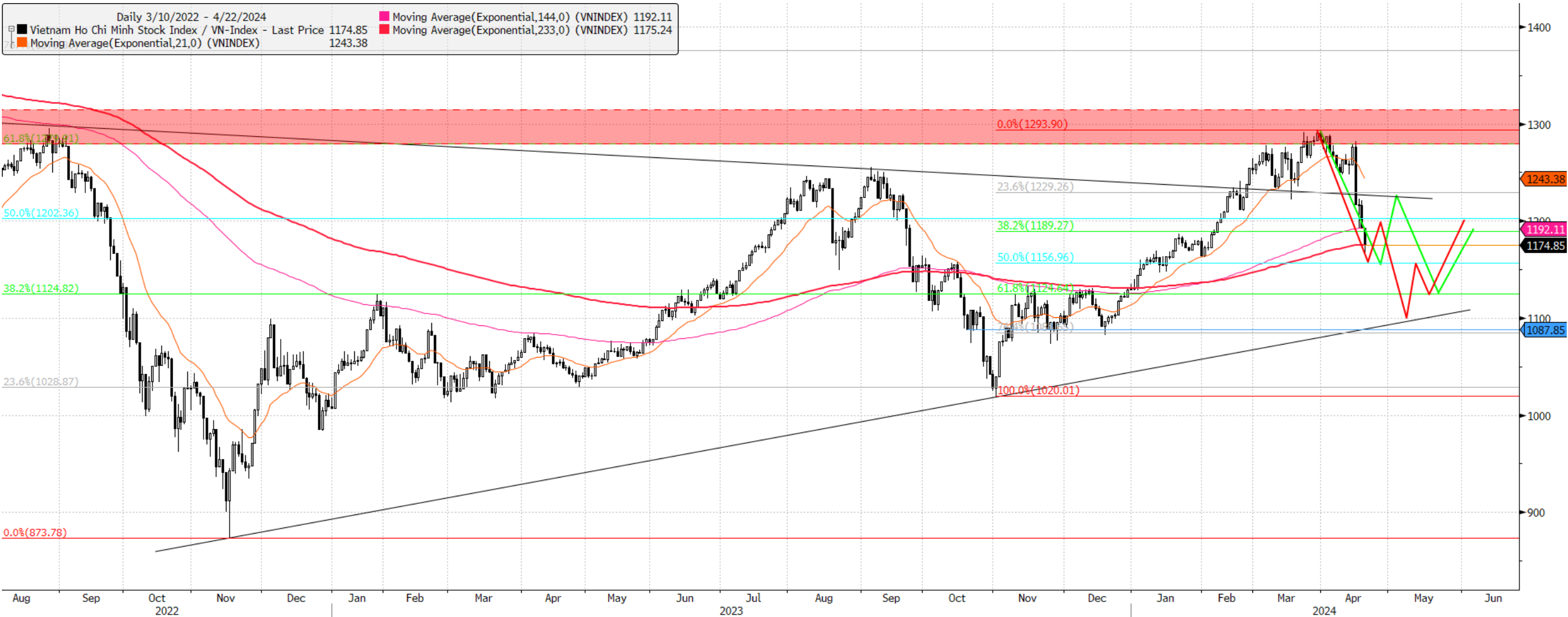


DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Kịch bản thị trường trong ngắn hạn:

Chỉ số VN-Index đã rơi vào Down trend ngắn hạn, vùng phản ứng kỹ thuật kỳ vọng gần nhất là 1.160+/- điểm và vùng hỗ trợ mạnh thứ hai là 1.100+/- điểm.

- **Kịch bản lạc quan (xanh):** Trong kịch bản lạc quan vùng hỗ trợ 1.160+/- được giữ vững và xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật, chỉ số VN-Index có thể có nhịp tăng 40 – 60 điểm kiểm nghiệm lại kháng cự 1.200 – 1.238 điểm.
- **Kịch bản thận trọng (đỏ):** Trong kịch bản thận trọng, nếu nhịp hồi kỹ thuật quanh vùng 1.160+/- điểm không đáng kể và chỉ số giảm trở lại để mất mốc 1.150 khả năng nhịp giảm mạnh tiếp theo sẽ tiếp tục diễn ra kéo chỉ số về sát vùng hỗ trợ trendline nối liền các đáy lớn tại 1.100 +/- điểm.



DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Chiến lược đầu tư:

- Chỉ số đã rơi vào downtrend ngắn hạn với diễn biến khá tiêu cực ở hầu hết các nhóm Ngành lớn do đó nên duy trì quan điểm thận trọng trong giai đoạn này, ưu tiên giữ NAV và chỉ xem xét giải ngân thăm dò khi chỉ số có tín hiệu hồi phục ở các vùng hỗ trợ mạnh như 1.160 – 1.100 điểm. Tỷ lệ giải ngân thăm dò khoảng 30% tài khoản, ưu tiên các nhóm Ngành dẫn sóng có thông tin hỗ trợ như: Ngân hàng, Chứng khoán, Thép, Dầu khí,...

Danh mục nhóm cổ phiếu theo dõi:

- Ngân hàng (MBB, BID, VCB, VPB, STB)
- Chứng khoán (SSI, MBS, VCI)
- Dầu khí (PVD, PVS, GAS)
- Thép & VLXD (HPG, NKG)

QUANTITATIVE ANALYSIS

NGÂN HÀNG				CHỨNG KHOÁN				BẤT ĐỘNG SẢN				VẬT LIỆU XÂY DỰNG				XÂY DỰNG & HẠ TẦNG				DẦU KHÍ			
Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term
ACB	-16	Not Rated	Downtrend	SHS	-26	Not Rated	Downtrend	AGG	-30	Not Rated	Downtrend	HPG	-26	Not Rated	Downtrend	CII	-30	Not Rated	Downtrend	BSR	-28	Not Rated	Downtrend
CTG	-24	Not Rated	Downtrend	VCI	-26	Not Rated	Downtrend	CEO	-30	Not Rated	Downtrend	HSG	-30	Not Rated	Downtrend	C4G	-30	Not Rated	Downtrend	GSP	-26	Not Rated	Downtrend
BID	-18	Not Rated	Downtrend	MBS	-26	Not Rated	Downtrend	CSC	-28	Not Rated	Downtrend	NKG	-28	Not Rated	Downtrend	CTD	-28	Not Rated	Downtrend	GAS	-28	Not Rated	Downtrend
VIB	-24	Not Rated	Downtrend	SSI	-26	Not Rated	Downtrend	DIG	-26	Not Rated	Downtrend	VGS	-16	Not Rated	Downtrend	FCN	-30	Not Rated	Downtrend	OIL	-30	Not Rated	Downtrend
MBB	-20	Not Rated	Downtrend	HCM	-26	Not Rated	Downtrend	DXG	-30	Not Rated	Downtrend	BMP	-24	Not Rated	Downtrend	G36	-28	Not Rated	Downtrend	PLX	-28	Not Rated	Downtrend
STB	-26	Not Rated	Downtrend	FTS	-26	Not Rated	Downtrend	HDC	-30	Not Rated	Downtrend	NTP	-30	Not Rated	Downtrend	HBC	-30	Not Rated	Downtrend	PVB	-14	Sell	Uptrend
TPB	-30	Not Rated	Downtrend	VND	-28	Not Rated	Downtrend	ITC	-30	Not Rated	Downtrend	VCS	-18	Not Rated	Downtrend	HHV	-30	Not Rated	Downtrend	PVC	-26	Not Rated	Downtrend
VCB	-22	Not Rated	Downtrend	BMS	-30	Not Rated	Downtrend	KDH	-24	Not Rated	Downtrend	DHA	-28	Not Rated	Downtrend	HUT	-30	Not Rated	Downtrend	PVD	-24	Not Rated	Downtrend
TCB	-7	Sell	Uptrend	CTS	-16	Not Rated	Downtrend	NLG	-30	Not Rated	Downtrend	PTB	-7	Sell	Uptrend	LCG	-28	Not Rated	Downtrend	PVS	-18	Not Rated	Downtrend
VPB	-30	Not Rated	Downtrend	BSI	-26	Not Rated	Downtrend	NTL	-11	Sell	Uptrend	HT1	-28	Not Rated	Downtrend	VCG	-30	Not Rated	Downtrend	PVT	-24	Not Rated	Downtrend
SHB	-14	Sell	Downtrend	SBS	-30	Not Rated	Downtrend	NVL	-30	Not Rated	Downtrend	BCC	-30	Not Rated	Downtrend	DPG	-16	Not Rated	Downtrend				
EIB	-30	Not Rated	Downtrend	AGR	-24	Not Rated	Downtrend	PDR	-28	Not Rated	Downtrend												
THỦY SẢN & DỆT MAY				ĐIỆN				BDS KHU CÔNG NGHIỆP				BÁN LẺ & HÀNG TIÊU DÙNG				HÓA CHẤT				VIETTEL + VINGROUP + CNTT			
Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term
FMC	-15	Not Rated	Downtrend	GEG	-30	Not Rated	Downtrend	KBC	-30	Not Rated	Downtrend	MWG	-18	Not Rated	Downtrend	AAA	-30	Not Rated	Downtrend	VTK	-18	Not Rated	Downtrend
MPC	-26	Not Rated	Downtrend	HND	-20	Neutral	Uptrend	SZC	-20	Not Rated	Downtrend	FRT	-14	Sell	Uptrend	BFC	-24	Not Rated	Downtrend	VGI	-12	Neutral	Uptrend
VHC	-16	Not Rated	Downtrend	NT2	-26	Not Rated	Downtrend	SIP	-20	Not Rated	Downtrend	DGW	-30	Not Rated	Downtrend	CSV	-20	Not Rated	Downtrend	VTP	-16	Not Rated	Downtrend
CMX	-28	Not Rated	Downtrend	PC1	-30	Not Rated	Downtrend	PHR	-20	Not Rated	Downtrend	PET	-30	Not Rated	Downtrend	DCM	-30	Not Rated	Downtrend	CTR	-22	Not Rated	Downtrend
ANV	-30	Not Rated	Downtrend	POW	-30	Not Rated	Downtrend	BCM	-28	Not Rated	Downtrend	VNM	-28	Not Rated	Downtrend	DDV	-13	Sell	Uptrend	VIC	-30	Not Rated	Downtrend
IDI	-30	Not Rated	Downtrend	QTP	-18	Not Rated	Downtrend	IDC	-28	Not Rated	Downtrend	DBC	-26	Not Rated	Downtrend	DGC	-20	Not Rated	Downtrend	VRE	-30	Not Rated	Downtrend
ASM	-30	Not Rated	Downtrend	REE	-30	Not Rated	Downtrend	DTD	-30	Not Rated	Downtrend	MSN	-28	Not Rated	Downtrend	DPM	-30	Not Rated	Downtrend	VHM	-26	Not Rated	Downtrend
TCM	9	Neutral	Uptrend	TV2	-30	Not Rated	Downtrend	TIP	-30	Not Rated	Downtrend	SBT	-30	Not Rated	Downtrend	DRC	-24	Not Rated	Downtrend	FPT	-20	Not Rated	Downtrend
GIL	-30	Not Rated	Downtrend	VSH	-18	Sell	Downtrend	VGC	-30	Not Rated	Downtrend	PAN	-30	Not Rated	Downtrend	LAS	-20	Not Rated	Downtrend				
TNG	-30	Not Rated	Downtrend					NTC	-18	Not Rated	Downtrend	QNS	-30	Not Rated	Downtrend	PLC	-30	Not Rated	Downtrend				
DV VẬN TẢI & VẬN TÀI THỦY				LOGISTIC				KHAI KHOÁNG				CAO SU TỰ NHIÊN				SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP				DƯỢC PHẨM			
Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term
TCO	-20	Not Rated	Downtrend	DVP	-14	Sell	Uptrend	MSR	-24	Not Rated	Downtrend	DPR	-22	Not Rated	Downtrend	LTG	-30	Not Rated	Downtrend	TRA	3	Neutral	Uptrend
MHC	-28	Not Rated	Downtrend	GMD	-11	Neutral	Uptrend	CST	-9	Sell	Uptrend	DRG	-14	Sell	Uptrend	HAG	-24	Not Rated	Downtrend	DHG	-18	Not Rated	Downtrend
PVP	-3	Sell	Uptrend	HAH	-26	Not Rated	Downtrend	KSB	-30	Not Rated	Downtrend	DRI	-9	Sell	Uptrend	HNG	-28	Not Rated	Downtrend	DMC	-11	Sell	Downtrend
PVT	-24	Not Rated	Downtrend	ILB	-9	Sell	Uptrend	NBC	-28	Not Rated	Downtrend	GVR	-20	Not Rated	Downtrend	VLC	-28	Not Rated	Downtrend	DCL	3	Neutral	Uptrend
VOS	-30	Not Rated	Downtrend	SGP	-22	Not Rated	Downtrend	TVD	-30	Not Rated	Downtrend	BRC	-20	Not Rated	Downtrend	TAR	-28	Not Rated	Downtrend	DVN	-28	Not Rated	Downtrend
VIP	-26	Not Rated	Downtrend	TCL	-30	Not Rated	Downtrend	LCM	-22	Not Rated	Downtrend	PHR	-20	Not Rated	Downtrend	BAF	-20	Not Rated	Downtrend	DBD	-18	Not Rated	Downtrend
VTO	-20	Not Rated	Downtrend	TMS	-5	Sell	Uptrend	BMC	-12	Sell	Downtrend					DBC	-26	Not Rated	Downtrend	DHT	18	Buy	Uptrend
GSP	-26	Not Rated	Downtrend	VSC	-30	Not Rated	Downtrend	TC6	-18	Not Rated	Downtrend												

DANH MỤC THEO DÕI

Danh mục khuyến nghị từ nền tảng cơ bản:

STT	Mã CP & Link báo cáo	Giá hiện tại	Giá ngày KN	Tăng trưởng	Giá mục tiêu 12 tháng	Upside	EPS	P/E	P/B	ROE	ROA
1	MBB	VND 22,700	VND 23,050	-1.52%	VND 26,812	18.11%	3,966	6.22	1.39	24.51%	2.47%
2	STB	VND 26,800	VND 29,900	-10.37%	VND 34,227	27.71%	4,094	7.11	1.20	18.30%	1.22%
3	ACB	VND 26,600	VND 25,250	5.35%	VND 28,888	8.60%	4,131	6.78	1.53	24.80%	2.42%
4	VIB	VND 21,100	VND 19,150	10.18%	VND 23,520	11.47%	3,334	7.08	1.58	23.95%	2.28%
5	VPB	VND 18,100	VND 21,350	-15.22%	VND 26,900	48.62%	1,449	13.60	1.16	8.62%	1.38%
6	TCB	VND 44,500	VND 27,700	60.65%	VND 33,720	<i>Đạt target</i>	5,118	9.26	1.28	14.84%	2.33%
7	VIC	VND 42,600	VND 43,050	-1.05%	VND 45,200	6.10%	581	83.40	1.59	1.94%	0.35%
8	DXG	VND 15,600	VND 18,650	-16.35%	VND 21,200	35.90%	258	76.65	1.36	1.79%	0.58%
9	DXS	VND 6,660	VND 7,170	-7.11%	VND 8,300	24.62%	-293	#N/A N/A	0.76	-2.82%	-1.05%
10	AGG	VND 19,800	VND 26,050	-23.99%	VND 33,200	67.68%	1,402	16.55	1.04	6.80%	1.72%
11	PDR	VND 26,200	VND 25,650	2.14%	VND 27,500	4.96%	998	32.01	2.48	7.74%	3.12%
12	VHM	VND 41,500	VND 43,000	-3.49%	VND 58,900	41.93%	7,664	5.81	1.08	20.57%	8.28%
13	PLX	VND 34,650	VND 35,550	-2.53%	VND 41,750	20.49%	2,209	16.68	1.81	11.24%	3.68%
14	PVS	VND 38,400	VND 35,000	9.71%	VND 42,600	10.94%	2,148	20.02	1.60	8.16%	3.92%
15	PVD	VND 29,300	VND 32,850	-10.81%	VND 33,500	14.33%	0	37.30	1.20	4.12%	2.77%
16	GAS	VND 75,000	VND 89,500	-16.20%	VND 109,800	46.40%	5,214	15.28	2.86	18.73%	13.62%
17	BSR	VND 18,000	VND 21,000	-14.29%	VND 25,600	42.22%	2,789	7.06	1.06	15.92%	10.48%
18	PC1	VND 24,850	VND 27,350	-9.14%	VND 28,100	13.08%	405	69.09	1.68	2.45%	0.67%
19	QTP	VND 15,200	VND 14,600	4.11%	VND 17,400	14.47%	1,360	11.54	1.33	10.68%	7.93%
20	POW	VND 10,600	VND 11,750	-9.79%	VND 14,700	38.68%	443	25.39	0.84	3.35%	1.63%
21	HPG	VND 27,800	VND 26,900	3.35%	VND 31,600	13.67%	1,175	25.48	1.69	6.88%	3.82%
22	FPT	VND 109,000	VND 81,500	33.74%	VND 98,718	<i>Đạt target</i>	5,104	22.63	5.87	28.10%	11.55%

DANH MỤC THEO DÕI

Danh mục khuyến nghị từ nền tảng cơ bản:

STT	Mã CP & Link báo cáo	Giá hiện tại	Giá ngày KN	Tăng trưởng	Giá mục tiêu 12 tháng	Upside	EPS	P/E	P/B	ROE	ROA
23	BAF	VND 26,000	VND 26,850	-3.17%	VND 29,000	11.54%	187	138.74	1.97	1.48%	0.48%
24	MSN	VND 66,500	VND 75,700	-12.15%	VND 81,500	22.56%	293	226.66	3.58	1.59%	0.29%
25	PVT	VND 24,200	VND 29,000	-16.55%	VND 32,350	33.68%	2,868	8.44	1.15	15.18%	6.13%
26	MWG	VND 48,200	VND 51,600	-6.59%	VND 57,900	20.12%	115	420.60	3.02	0.71%	0.29%
27	KBC	VND 19,700	VND 21,350	-7.73%	VND 41,700	111.68%	2,646	10.58	1.18	11.86%	5.94%
28	PNJ	VND 91,500	VND 91,500	0.00%	VND 116,500	27.32%	5,706	16.04	3.06	21.60%	14.20%

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank

Tầng 25, tòa nhà VPBank, số 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Email: cskh@vpbanks.com.vn

Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Chiến lược thị trường

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS tại:

